

HÌNH ẢNH DƯỚI GÓC NHÌN GIÁO HỌC PHÁP – TỪ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC TIỄN

A METHODOLOGICAL PERSPECTIVE ON USING IMAGES: FROM THEORY TO PRACTICE

Đào Thanh Phương

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; daothanh.phuong@yahoo.com.vn

Tóm tắt - Hình ảnh là một loại hình văn bản đặc biệt, mặc dù khiếm khuyết thành tố ngôn ngữ, nhưng chính yếu tố phi ngôn ngữ lại chuyển tải một khối lượng lớn nội dung và kiến thức văn hóa, xã hội, ngôn ngữ mà bản thân hình ảnh thể hiện... Với đặc trưng này, hình ảnh trở thành một nguồn tài liệu quý giá trong dạy học, đặc biệt là trong giảng dạy ngoại ngữ. Từ tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến hình ảnh trên góc độ lý thuyết, đến các nghiên cứu thực tiễn về đặc trưng, vai trò, chức năng của hình ảnh dưới góc độ sư phạm, bài báo làm rõ sự cần thiết của việc sử dụng nguồn tài liệu này trong dạy và học ngoại ngữ. Bài báo trình bày lần lượt 3 nội dung: thứ nhất là tổng quan các nghiên cứu liên quan đến hình ảnh dưới góc độ giáo học pháp; thứ hai là vai trò của hình ảnh trong dạy và học ngoại ngữ; thứ ba là đề xuất mô hình khai thác hình ảnh trong giảng dạy ngoại ngữ.

Từ khóa - hình ảnh; lý thuyết; thực tiễn; giảng dạy; ngoại ngữ.

Abstract - The image is a special type of text, although defective component, but the main language non-verbal elements to convey a large amount of cultural knowledge, social, language that represents the image itself... this characteristic makes the image become a valuable resource in teaching, especially in foreign language teaching. From an overview of research related to the image on a theoretical perspective to the study of specific practices, roles and functions of the image in view of pedagogy, the article makes clear the need the use of these resources in teaching and learning foreign languages. Therefore, we would like to present the 3 contents: an overview of research related to image legal perspective school teachers; the role of images in language teaching and learning; proposition of model image in foreign language teaching.

Key words - image; theory; practice; teaching; foreign language.

1. Đặt vấn đề

Đầu những năm 2000, nghiên cứu về hình ảnh trong giáo học pháp là một xu hướng mạnh mẽ, trong khi đó những năm 1980 lại xem như một phạm trù đóng băng [5]. Thật vậy, hướng phát triển này không phải là một cách đặt vấn đề mới, mà là phát hiện ra mối tương quan mật thiết giữa các nghiên cứu trước đây về hình ảnh với sự sáng tạo. Hình ảnh được xem là cầu nối giữa hiện thực và trí thức, là vật trung gian giữa hai yếu tố cấu thành nên ý tưởng là cảm nhận và suy nghĩ. Trên lý thuyết, văn bản hình ảnh không phải là một văn bản hoàn chỉnh, nhưng nó vẫn có khả năng chuyển tải thông tin và truyền đạt ý nghĩa, chưa kể đến nó còn khơi gợi khả năng sáng tạo và nâng cao động lực học tập ở người học. Từ những đặc tính trên, hình ảnh chiếm một vị trí quan trọng trong dạy học. Tuy nhiên, hình ảnh trong giảng dạy, đặc biệt là giảng dạy ngoại ngữ được sử dụng như thế nào, khai thác ra sao, yếu tố nào cần khai thác (ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa...), các phương pháp đọc nào thường được sử dụng khi đọc hình ảnh (đọc lướt, đọc nhanh, đọc phân tích...)? Để trả lời cho các câu hỏi ban đầu này, trong phạm vi bài báo, chúng tôi trình bày: thứ nhất là tổng quan các nghiên cứu trước đây về hình ảnh trong giáo học pháp; thứ hai là làm rõ khái niệm, chức năng, đặc trưng và vai trò của hình ảnh trong môi trường giao tiếp và thực tiễn dạy học ngoại ngữ; và thứ ba là đưa ra một mô hình khai thác hiệu quả hình ảnh trong giảng dạy ngoại ngữ qua ba bước: quan sát hình ảnh, xác định hình ảnh, diễn giải hình ảnh và các phương pháp đọc phù hợp với từng bước trên. Mỗi cách đọc này tương ứng với những yêu cầu thực hiện, năng lực cần có và các hoạt động cụ thể mà người dạy có thể đặt ra cho người học trong lớp học.

2. Tổng quan nghiên cứu về hình ảnh trong giáo học pháp

Từ thế kỷ XVII, nhà giáo học pháp Tiệp khắc Komensky [5] đã nhận định về tiềm năng của hình ảnh trong giảng dạy.

Ông đã nhấn mạnh vai trò của ngữ nghĩa trong ký ức. Việc sử dụng một cách có hệ thống hình ảnh thường đi kèm với các hàm ý sư phạm. Thật vậy, giáo trình “*Voix et Image de France*” xuất bản vào năm 1958, “*De vive voix*” do Crédiff biên soạn vào năm 1972 cũng đã đặt ra vấn đề về tiềm năng của hình ảnh trong giáo trình dạy ngoại ngữ. Năm 1975, số đặc biệt của tạp chí “*Études linguistiques appliquées*” được dành riêng cho chủ đề hình ảnh trong giáo học pháp. Daniel Coste [1] đã nghiên cứu về tính xác thực của việc sử dụng hình ảnh trong giảng dạy nhằm thúc đẩy việc tiếp cận nghĩa và hiểu tình huống. Theo C. Marguerite (1981), có một sự khác biệt lớn giữa chức năng của hình ảnh trong giảng dạy và trong thực tế cuộc sống.

Tiếp đến, Muller [8] đã suy nghĩ đến khả năng sáng tạo thông qua việc mô phỏng. Trong phạm vi này, Yaiche (1986) đã đề xuất những hoạt động sáng tạo từ tranh ảnh, mô phỏng công trình của các nhà tâm lý học. Người học phải thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình học tập như xác định, mô tả, tưởng tượng, kể lại, lập luận. Khác xa với những tình huống giao tiếp thường nhật, nhiệm vụ yêu cầu người học tính sáng tạo cao và kích thích việc tạo lời. Cũng trong thời gian này, Maley [6] dựa vào các công cụ hỗ trợ hình ảnh khác nhau để phát huy tính sáng tạo của người học ngoại ngữ.

Trong thời gian sau này, những nghiên cứu về lựa chọn tài liệu hình ảnh được chú trọng nhiều hơn. Theo Goldstein (2008), nếu như hình ảnh thu hút sự chú ý của người dạy thì đối với người học nó cũng là đối tượng tạo nên nhiều suy nghĩ và cảm nhận. Vấn đề kế tiếp được đặt ra là việc thiết kế các hoạt động dạy học từ hình ảnh. J. Corbett (2003) đã đặt hình ảnh trong môn ký hiệu học truyền thống và cho người học nhận diện các thành tố của hình ảnh qua việc học từ vựng và ngữ pháp hình ảnh. Một số tác giả khác lại nhấn mạnh đến góc độ văn hóa của hình ảnh (Pauzet, 2003; Muller, 2012).

3. Hình ảnh trong giảng dạy ngoại ngữ

3.1. Khái niệm hình ảnh

Thuật ngữ “*hình ảnh*” là từ vay mượn từ tiếng la-tinh phản ánh một dạng thức của sự tưởng tượng. Theo tiếng Pháp cổ, khái niệm “*hình ảnh*” ban đầu mang nghĩa “*trạng thái*” và “*hiện tượng*” trong một giấc mơ, sau đó mở rộng nghĩa thành “*biểu hiện của một vật hay một cá nhân*”. Trên thực tế “*hình ảnh*” mang nhiều ý nghĩa ở các lĩnh vực khác nhau, tuy nhiên trong phạm vi nghiên cứu của bài báo là phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, chúng tôi chọn định nghĩa của R. Galisson làm nền tảng cho mọi giải pháp sư phạm: “*Hình ảnh là tài liệu hỗ trợ trực quan thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, gồm hình ảnh tĩnh và hình ảnh động*” [4]. Trong cuộc sống thường nhật, hình ảnh có thể được nhận diện qua nhiều loại và dạng thức tồn tại: tranh, ảnh, quảng cáo, truyện tranh...

3.2. Chức năng và đặc điểm của hình ảnh trong giảng dạy

Trong phạm vi giáo pháp học ngoại ngữ, 4 chức năng của hình ảnh, đó là: chức năng tâm lý về động cơ; chức năng minh họa; chức năng dẫn dắt hoặc suy diễn; chức năng trung gian liên kết ký hiệu.

Theo quan điểm của Demougin [3], bốn chức năng này lại được đặt ra dưới góc độ dân tộc - xã hội - văn hóa. Hình ảnh không đơn giản chỉ là một công cụ hỗ trợ, mà nó còn định hướng ngôn ngữ - văn hóa của một cá nhân hay một tập thể. Ngôn ngữ - văn hóa ở đây bao hàm sự liên kết giữa những ràng buộc ngôn ngữ, những qui tắc giao tiếp, những thực hành xã hội của ngôn ngữ. Từ 4 chức năng trên, hình ảnh mang những đặc trưng sau:

- Hình ảnh là tài liệu mang tính hình mẫu, đặc biệt có hiệu quả trong việc mở ra một trường tiếp cận mới ngoài những phát ngôn vô ý thức ở tiếng mẹ đẻ, trong việc nhận ra những dấu hiệu nghĩa đa dạng (ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, văn hóa xã hội).

- Hình ảnh có khả năng kể lại lịch sử, chính phạm vi trường thuật này có thể khai thác ở nhiều góc độ sư phạm.

- Hình ảnh mang đặc trưng định hướng văn hóa. Ở điểm này, hình ảnh được xem như là một tài liệu quý hiếm làm rõ nét giá trị của các chuẩn mực sử dụng ngôn ngữ.

- Hình ảnh cho phép cảm nhận ngôn ngữ trên mọi góc độ (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ).

- Hình ảnh phát hiện ra người khác và cả người chụp ảnh, phát hiện ra ý thức nội trội mà con người ở thời điểm đó trong mối quan hệ với mọi người và thế giới.

3.3. Vai trò của hình ảnh trong giảng dạy ngoại ngữ

- Hình ảnh là tác nhân tạo lời:

Maley [6] đã nhấn mạnh khả năng thúc đẩy việc tạo lời của hình ảnh. Không như một ngôn bản hoàn chỉnh khác, đặc tính phi diễn ngôn (non-discursif) của hình ảnh tạo ra nhiều cách diễn giải và sáng tạo khác nhau. Ông cũng đã nhấn mạnh quyền năng của hình ảnh trong việc kích thích tạo ra ý tưởng và tranh luận. Nhờ những đặc tính trên mà trong phạm vi lớp học các tài liệu hình ảnh khuyến khích người học phải diễn đạt bằng lời. D. Coste [1] đã đề xuất việc sử dụng hình ảnh có những tình huống mở, có thể cho ra nhiều cách diễn đạt và có thể khai thác hình ảnh trên nhiều cấp độ khác nhau. Đứng như những gì đã nêu ra trên đây,

loại tài liệu này chứa đựng nhiều yếu tố để khai thác từ sự đa nghĩa của hình ảnh. Chính sự bí ẩn, sự đa nghĩa này đã tạo nên những tình huống để thảo luận sôi nổi trong môi trường học tập, tạo nên thông điệp chính trong quá trình tiếp xúc và giải mã hình ảnh. Hình ảnh lạ có thể thúc đẩy phản ứng hoặc tự tìm hiểu, dò hỏi của người học qua việc tự tìm cách giải thích của mình và phát triển thành lời. Đặc điểm lạ của hình ảnh cũng giúp tăng cường khả năng diễn đạt, thúc đẩy nhiều phản ứng khác nhau và kích thích tính sáng tạo của người học. Khai thác hình ảnh đặc biệt phù hợp cho các hoạt động cặp hoặc nhóm. Nó tạo nên những điều kiện thích hợp cho sự tham gia của người học và thúc đẩy học tiếp cận tương tác với những người khác. Theo Margrie [7], nghĩa của hình ảnh sẽ được xác định bởi người học, để thúc đẩy hứng thú của sinh viên trước tính độc đáo của hình ảnh.

- Tính tương tác của hình ảnh:

Cảm nhận hình ảnh thường dựa trên nguyên tắc “*so sánh*”: “*giải mã và xây dựng hình ảnh được thực hiện trong mối tương quan với những hình ảnh cũ hơn đã có trước*” (Pauzet, 2005). Tài liệu hình ảnh được hiểu phụ thuộc vào hình ảnh in trong đầu người tiếp nhận có sẵn từ trước. Chính mô hình không có ý thức của người tiếp nhận xác định cảm nhận và đánh giá của họ về hình ảnh. Mỗi khi quan sát hình ảnh thì một hình ảnh khác lại nổi lên trong đầu họ, một phần hình ảnh này có thể có trong tài liệu và một phần khác họ phải nhờ đến hình ảnh đã có trước. “*Ký ức về hình ảnh, có thể là ký ức về hình ảnh bên ngoài, nhưng cũng có thể là ký ức bên trong trôi lên nhờ cảm nhận bên ngoài của một hình ảnh*” [2]. Chính vì thế mà người học khi tiếp xúc với một bức tranh thì họ thường đặt lại mối quan hệ hình ảnh này với những thể thức diễn ngôn và phi diễn ngôn khác dựa trên việc tìm kiếm so sánh (Muller, 2012). Thuật ngữ tính tương tác của hình ảnh được sử dụng trên nền tảng liên văn bản để làm rõ đặc trưng diễn ngôn của hình ảnh. Bởi vì ý tưởng ký ức diễn ngôn cho rằng không có diễn ngôn nào không được diễn giải mà không qui chiếu đến một ký ức nào đó.

4. Thiết kế mô hình khai thác hình ảnh trong giảng dạy ngoại ngữ

Theo định nghĩa và các loại hình thể hiện của hình ảnh, chúng tôi chọn văn bản quảng cáo làm tài liệu đại diện minh họa cho những đề xuất dưới đây trong khai thác hình ảnh.

Từ nhận định văn bản quảng cáo “*là sự hợp nhất của các ký hiệu tạo hình, ký hiệu hình ảnh và ký hiệu ngôn ngữ*” [9]. Các ký hiệu mỗi này có quan hệ với nhau, tạo nên một sự bổ sung cho nhau để tạo nên nghĩa của văn bản quảng cáo. Có hai quan hệ ký hiệu thông thường là: quan hệ giữa ký hiệu tạo hình và ký hiệu hình ảnh, quan hệ giữa ký hiệu hình ảnh và ký hiệu ngôn ngữ. Chúng tôi đề xuất cách phân tích ký hiệu hình ảnh từ điểm xuất phát là phân tích hình ảnh thành nhiều thành tố nhỏ: thành tố hình ảnh (hình ảnh đại diện, hình nền), yếu tố bổ sung nhãn mác (ký hiệu, chữ ký).

Để hiểu được hình ảnh quảng cáo, chúng tôi đề xuất 3 bước trong phân tích hình ảnh, đó là: quan sát, xác định, diễn giải.

Quan sát hình ảnh: đó là chỉ ra những dấu hiệu hình thức, cấu trúc tổ chức hình ảnh, màu sắc. Bảng tổng hợp dưới đây làm cơ sở cho việc phân tích các thành tố hình ảnh.

Bảng 1. Bảng phân tích tổng quát hình ảnh

Định dạng	Vuông, tròn hay hình khác
Màu sắc	Đen và trắng? Nhiều màu? Màu tối hay màu sáng?
Ánh sáng	Ngày, đêm, trong nhà, ngoài trời, tự nhiên, nhân tạo
Cách bố trí	Ngang, thẳng, nghiêng, cong...
Khung	Người hoặc vật được chụp ở trung tâm, lệch tâm, bên phải, bên trái...
Góc nhìn	Trực diện, nghiêng...
Độ sâu	CẦN BỔ SUNG CÁC DẤU HIỆU Ở ĐÂY

Xác định hình ảnh: Đây là công việc quan sát nhằm đến việc phân tích nghĩa đen của hình ảnh. Công việc này có thể thực hiện theo chủ quan của người học, có nghĩa là mô tả bằng cách thống kê các yếu tố xuất hiện trong hình ảnh theo từng nhóm nhỏ 4 hoặc 5 sinh viên. Mỗi nhóm đưa ra giả thiết và giáo viên tập hợp. Chúng tôi gợi ý 2 giải pháp thông thường đối với việc mô tả hình ảnh, đó là: hình ảnh người và hình ảnh cảnh vật. Bảng tổng hợp dưới đây sẽ là gợi ý cho tất cả các hình ảnh trên hai đối tượng.

Bảng 2. Bảng phân tích chi tiết hình ảnh

Người	Chân dung một người/ nhiều người? Phân bức ảnh nào giúp nhận biết vai trò của người/ cảnh?
Ánh nhìn	Hướng về phía người xem hình?
Cử chỉ	Biểu hiện gương mặt
Vật	Đếm những vật trong bức ảnh? Đóng vai trò chính/phụ?
Trang trí	Bên trong/ bên ngoài? Cảnh thiên nhiên/ nhân tạo? Hình ảnh có thật/ giả?
Màu sắc	Sống động hay trung tính, nóng hay lạnh, màu sắc chủ đạo

Diễn giải hình ảnh: Hình ảnh luôn chứa đựng các yếu tố văn hóa, vì vậy cần phải làm rõ được các ý nghĩa này, cụ thể là tìm ra nghĩa bóng của hình ảnh. Công việc này đòi hỏi tính cá nhân, tính sáng tạo, loại suy và chủ quan của người đọc. Bảng 3 dưới đây chỉ ra một số yếu tố cần thiết cho việc diễn giải ý nghĩa trên.

Bảng 3. Bảng tổng hợp

Quan hệ giữa các thành tố	Hài hước, gây sốc
Tính mạch lạc	Lô gíc
Khung cảnh	Chủ động, thụ động
Bố trí	Phân bố giữa chữ viết và hình ảnh

Từ bảng tổng hợp trên chúng ta có thể đặt ra một số câu hỏi giúp cho việc hiểu nghĩa tổng quát của hình ảnh:

- Từ những dấu hiệu quan sát được, giả thiết nào có thể được đặt ra?
- Nhân vật hoặc sự kiện lịch sử nào liên quan đến?
- Giá trị của nó là gì?

Từ ba bước phân tích hình ảnh trên, chúng tôi đề xuất năm phương pháp đọc gồm đọc ngẫm, đọc tâm lý, đọc ký hiệu, đọc suy ngẫm, đọc suy diễn. Mỗi cách đọc này tương ứng với những yêu cầu thực hiện, năng lực cần có và các hoạt động cụ thể mà người dạy có thể đặt ra cho người học

trong lớp học.

Hai hình thức đầu thường được người học tiếp thu một cách đơn giản, dễ dàng và người dạy cũng sử dụng thường xuyên. Phương thức đọc ngẫm đơn thuần là đưa ra các yếu tố của hình ảnh theo các tiêu chí ở Bảng 1, trong đó từ vựng về không gian được chú trọng nhiều nhất. Phương thức đọc tâm lý là bước mô tả và định danh một cách hợp lý, người học phải thực hiện được việc giải thích hình ảnh. Hình thức thứ ba - đọc ký hiệu - là một chỉ báo hiệu quả cho việc đánh giá sự hòa nhập và sự thích ứng của người học trong buổi học, có khả năng hòa trộn giữa hình ảnh và cái nhìn cá nhân. Cách đọc này nằm ngoài những tưởng tượng thực tế, những tham chiếu minh bạch. Phức tạp hơn sau khi đã thực hiện được bước thứ ba, cách thức thứ tư - đọc suy ngẫm đặt người học vào việc bản thân tự tạo thành lời nói hoặc viết. Hình ảnh được đọc như một ký hiệu đã trở thành điểm khởi đầu cho việc suy nghĩ cá nhân. Người học phải phát hiện ra được hình ảnh mình đọc với những gì đằng sau đó.

Bảng 4. Các phương pháp đọc hình ảnh

Đọc ngẫm	Yêu cầu	Thấy gì ở hình ảnh?
	Năng lực Hoạt động	Ngôn ngữ Xác định các thành tố cơ bản của hình ảnh
Đọc tâm lý	Yêu cầu	Hiểu gì về hình ảnh?
	Năng lực Hoạt động	Ngôn ngữ, ngữ dụng, văn hóa Mô tả và gọi tên vật thể
Đọc ký hiệu	Yêu cầu	Hình ảnh nói lên điều gì?
	Năng lực Hoạt động	Ngôn ngữ, văn hóa So sánh/ kết hợp giữa kiến thức và hình ảnh
Đọc suy ngẫm	Yêu cầu	Hình ảnh khiến suy nghĩ điều gì?
	Năng lực Hoạt động	Ngôn ngữ Suy nghĩ cá nhân về hình ảnh
Đọc suy diễn	Yêu cầu	Bình luận về hình ảnh?
	Năng lực Hoạt động	Văn hóa Nhận thức

5. Kết luận

Hình ảnh là một loại hình văn bản đặc biệt, mặc dù khiêm khuyết thành tố ngôn ngữ, nhưng chính yếu tố phi ngôn ngữ lại chuyển tải một khối lượng lớn kiến thức văn hóa, xã hội, ngôn ngữ mà bản thân hình ảnh thể hiện... Chính đặc trưng này đã làm cho hình ảnh trở thành một nguồn tài liệu quý giá trong dạy học, đặc biệt là trong giảng dạy ngoại ngữ. Từ tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến hình ảnh trên góc độ lý thuyết đến các nghiên cứu thực tiễn về đặc trưng, vai trò, chức năng của hình ảnh dưới góc độ sư phạm, bài báo đã làm rõ sự cần thiết của việc sử dụng nguồn tài liệu này trong giảng dạy và học ngoại ngữ. Mô hình khai thác hình ảnh từ văn bản quảng cáo được chọn là đại diện điển hình cho văn bản hình ảnh đã đưa ra các bước khai thác hình ảnh: quan sát, xác định, diễn giải; mỗi bước đều ứng với các tiêu chí chọn lựa để đưa đến nghĩa hình ảnh nhanh và chính xác nhất; từ đó có thể khái quát hóa mô hình khai thác giảng dạy này cho tất cả các loại hình văn bản hình ảnh khác như truyện tranh, tranh, ảnh...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Coste.D, '*Les piétinements de l'image*', Étude de linguistique appliquée, no 17.
- [2] Courtine.J (2011), *Déchiffrer le corps*, Grenoble.
- [3] Demougin F, *Langue, culture et stéréotypes*, Presses universitaires
- [4] Galison R và Coste.D, (1976), *Dictionnaire de didactiques des langues*, Hachette, Paris p271.
- [5] Komensky.J, (2003), *La grand didactique ou l'art universel de tout enseigner à tout*, Paris.
- [6] Maley.A, *Using Pictures in Language Learning*, Cambridge University Presse.
- [7] Margerie, C, *L'image dans l'enseignement audio-visuel des langues*, CLE International.
- [8] Muller.C, (2011), *La photographie, un outil anthropologique en classe de FLE*, Berne.
- [9] Nguyễn Kiên Trường (2004), *Quảng cáo và ngôn ngữ quảng cáo*, NXB KHXH
- [10] Pautet.A, (2003), 'De l'utilisation de l'images picturales en classe de français langue étrangère', Étude de linguistique appliquée, no 138.
- [11] Tardy.M, '*La fonction sémantique des images*', Études de linguistique appliquée.

(BBT nhận bài: 05/04/2016, phản biện xong: 28/04/2016)